

**BỘ TÀI CHÍNH  
KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**Số: 9156/KBNN-CSPC**

**Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2025**

V/v hướng dẫn xử lý một số nội  
dung tài chính đối với ngân sách cấp  
xã khi thực hiện mô hình tổ chức  
CQĐP 02 cấp

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước các khu vực.

Để đảm bảo việc chi ngân sách nhà nước được liên tục, đặc biệt đối với ngân sách cấp xã khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kho bạc Nhà nước đề nghị Kho bạc Nhà nước các khu vực thực hiện một số nội dung sau:

**1. Về công tác tài chính – ngân sách theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp**

- Đề nghị KBNN các khu vực phối hợp với các Sở Tài chính căn cứ Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền 02 cấp và Công văn số 4738/BTC-TH ngày 14/4/2025 về việc hướng dẫn chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành:

+ Nghị quyết điều chỉnh dự toán thu ngân sách trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau sắp xếp.

+ Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã, bảo đảm cho việc triển khai các nhiệm vụ thu, chi ngân sách không bị gián đoạn.

- Căn cứ Quyết định của cấp có thẩm quyền về đề án, phương án, hướng dẫn sáp nhập, xử lý ngân sách 2025; Quyết định giao dự toán, điều chỉnh, bổ sung dự toán, xử lý số dư các tài khoản của các đơn vị sáp nhập và đề nghị của đơn vị giao dịch, KBNN các khu vực khẩn trương thực hiện bàn giao tài liệu, số liệu, chuyển đổi dữ liệu giữa đơn vị dự toán cũ sang đơn vị dự toán mới theo quy định tại Công văn số 5569/KBNN-CSPC ngày 12/6/2025 của KBNN hướng dẫn KBNN khu vực nguyên tắc bàn giao tài liệu, số liệu, chuyển đổi dữ liệu, quy trình, nghiệp vụ đối với sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, giải thể đơn vị hành chính cấp huyện; Công văn số 8241/KBNN-CSPC ngày 27/6/2025 của KBNN hướng dẫn KBNN khu vực nguyên tắc bàn giao tài liệu, số liệu, chuyển đổi dữ liệu, quy trình nghiệp vụ đối với sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh.

## 2. Về nội dung tạm cấp ngân sách

- Điều 53 Luật NSNN 2025 quy định:

*“1. Việc tạm cấp ngân sách được thực hiện trong các trường hợp sau:*

*a. Vào đầu năm ngân sách, khi Quốc hội, Hội đồng nhân dân chưa quyết định dự toán ngân sách; hoặc Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân chưa giao dự toán ngân sách;*

*b. Trong năm ngân sách, phải trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh hoặc xác định lại dự toán ngân sách của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và địa phương.*

*2. Cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm thực hiện tạm cấp ngân sách cho các nhiệm vụ chi không thể trì hoãn sau đây:*

*a. Chi lương và các khoản có tính chất tiền lương*

*b. Chi nghiệp vụ phí và công vụ phí*

*c. Chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới*

*d. Một số khoản chi cần thiết khác để bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước, trừ các khoản mua sắm trang thiết bị, sửa chữa*

*đ. Chi cho dự án chuyển tiếp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia; các dự án đầu tư chuyển tiếp quan trọng, cấp bách khác để khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.*

*3. Mức tạm cấp hàng tháng tối đa cho các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này không quá mức chi bình quân 01 tháng của năm trước.”*

- Điểm c khoản 3 Điều 77 Luật NSNN 2025 quy định:

*“3. Một số nội dung quy định tại Luật này được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 bao gồm*

*c. Tạm cấp ngân sách theo quy định tại Điều 53 của Luật này.”*

Căn cứ các quy định nêu trên, KBNN các khu vực hướng dẫn đơn vị dự toán cấp xã thực hiện đối với việc tạm cấp ngân sách như sau:

Trường hợp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân chưa quyết định dự toán ngân sách, KBNN các khu vực phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn đơn vị dự toán cấp xã thực hiện tạm cấp theo quy định của Điều 53 Luật NSNN 2025 để đảm bảo chi các khoản chi thiết yếu, cấp bách.

## 3. Về đơn vị dự toán cấp xã

Đề nghị KBNN các khu vực hướng dẫn các đơn vị dự toán cấp xã thực hiện theo quy định tại Công văn số 11113/BTC-NSNN ngày 21/7/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về tài chính – NSNN áp dụng tại xã (đính kèm).

#### 4. Về việc mở và sử dụng tài khoản

- Giám đốc KBNN các khu vực phân công Ban Lãnh đạo KBNN các khu vực, Lãnh đạo các Phòng Giao dịch giao cán bộ trực tiếp chủ động phối hợp với các đơn vị cấp xã để hướng dẫn thủ tục, hồ sơ, phương thức gửi hồ sơ đăng ký sử dụng tài khoản tại KBNN; đồng thời, tổng hợp các vướng mắc tại địa phương liên quan đến việc đăng ký sử dụng tài khoản tại KBNN để hướng dẫn những nội dung thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết vướng mắc, đảm bảo việc thanh toán, chi trả ngân sách nhà nước cho đơn vị kịp thời. KBNN các khu vực tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ hồ sơ và thực hiện phê duyệt, mở tài khoản cho các xã trong vòng 01 ngày theo quy định.

- Quy trình, thủ tục, hồ sơ đăng ký sử dụng tài khoản tại KBNN theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN; Điều 9 Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN; Công văn số 11357/BTC-KBNN ngày 25/7/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nội dung liên quan đến việc đăng ký và sử dụng tài khoản của các đơn vị cấp xã tại KBNN khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 11744/BTC-QLKT ngày 31/7/2025 của Bộ Tài chính về việc tổ chức bộ máy kế toán và đăng ký chữ ký kế toán trưởng của đơn vị tại KBNN.

Trong đó, đề nghị KBNN các khu vực lưu ý hướng dẫn các đơn vị dự toán cấp xã, cơ quan tài chính xã khi đăng ký sử dụng tài khoản tại KBNN phải đăng ký chữ ký thứ nhất, chữ ký thứ hai trên mẫu Giấy đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký; Giấy đề nghị thay đổi mẫu dấu, mẫu chữ ký (Ký hiệu 01/MTK, 02/MTK ban hành kèm theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN) theo hướng dẫn tại Công văn số 11357/BTC-KBNN ngày 25/7/2025 hướng dẫn nội dung liên quan đến việc đăng ký và sử dụng tài khoản của các đơn vị cấp xã tại KBNN khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Công văn số 11744/BTC-QLKT ngày 31/7/2025 của Bộ Tài chính về việc tổ chức bộ máy kế toán và đăng ký chữ ký kế toán trưởng của đơn vị tại KBNN. KBNN không kiểm tra tính pháp lý của các văn bản phân công cán bộ ký chữ ký thứ nhất, thứ hai khi đăng ký mở tài khoản tại KBNN.

- Ngoài ra, căn cứ quy định các loại tài khoản tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN, KBNN các khu vực hướng dẫn các đơn vị cấp xã được mở các tài khoản sau:

+ Cơ quan quản lý tài chính cấp xã được mở các tài khoản dự toán, thu NSNN, tiền gửi phù hợp với nhiệm vụ được giao.

+ Các đơn vị sử dụng kinh phí thường xuyên của ngân sách cấp xã (Văn phòng Đảng ủy xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã; phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) xã được giao dự toán; các trường; trung tâm văn hóa; trạm y tế; Ban quản lý dự án; đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản...) được mở tài khoản dự toán, tài khoản tiền gửi để tiếp nhận kinh phí và thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Lưu ý: Các đơn vị nêu trên không được mở tài khoản tiền gửi dự toán 3711 trừ các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng, đảng.

+ Các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án có dự án đầu tư xây dựng cơ bản được mở tài khoản dự toán, tài khoản tiền gửi để tiếp nhận kinh phí và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

+ Các đơn vị quản lý quỹ tài chính Nhà nước được mở tài khoản tiền gửi để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

+ Trung tâm phục vụ hành chính công và các đơn vị được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thu phí, lệ phí được mở tài khoản Phí, lệ phí chờ nộp ngân sách 3511.

## **5. Về quy trình nhập dự toán và phương pháp hạch toán kế toán ngân sách xã**

Căn cứ khoản 4 Điều 1 và khoản 1 Điều 4 Thông tư số 41/2025/TT-BTC ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS); Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 93/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019, Thông tư số 51/2022/TT-BTC ngày 11/8/2022 và Thông tư số 84/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Công văn số 11113/BTC-NSNN ngày 21/7/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tài chính – NSNN áp dụng tại xã, KBNN các khu vực nhập dự toán, lệnh chi tiền ngân sách xã trên hệ thống TABMIS khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025 như sau:

(1) Trường hợp Ủy ban nhân dân (UBND) xã phân bổ, giao dự toán cho đơn vị dự toán cấp I của ngân sách xã để phân bổ cho các đơn vị dự toán cấp dưới:

Trường hợp UBND xã phân bổ, giao dự toán cho đơn vị dự toán cấp I của ngân sách xã, để phân bổ cho cấp trung gian (nếu có); sau đó đơn vị dự toán cấp I hoặc cấp trung gian (nếu có) phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách (ĐVSDNS) thuộc xã, KBNN giao dịch (Phòng Kế toán nhà nước/Phòng Nghiệp vụ/Phòng Giao dịch) thực hiện quy trình, phương pháp kế toán nhập dự toán cấp 0, phân bổ dự toán từ cấp 0 tới cấp 1, cấp trung gian (nếu có), cấp 4 trên TABMIS tương tự hướng dẫn tại mục I phần B Công văn số 15602/BTC-KBNN ngày 17/11/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán dự toán, lệnh chi tiền ngân sách địa phương.

(2) Trường hợp UBND xã phân bổ, giao dự toán trực tiếp cho các ĐVSDNS:

KBNN giao dịch (Phòng Kế toán nhà nước/Phòng Nghiệp vụ/Phòng Giao dịch) thực hiện quy trình, phương pháp kế toán nhập dự toán cấp 0, phân bổ dự toán từ cấp 0 tới cấp 4 trên TABMIS theo hướng dẫn tại tiết 2.2 điểm 2 mục II phần B Công văn số 15602/BTC-KBNN ngày 17/11/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán dự toán, lệnh chi tiền ngân sách địa phương.

#### 6. Về việc triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ

Việc xử lý, bàn giao tiếp nhận nguồn tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là nhiệm vụ chính trị cấp bách, trọng tâm của các đơn vị trong ngành tài chính, trong đó có Kho bạc Nhà nước. Do đó, đề nghị đồng chí Giám đốc KBNN các khu vực có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị sớm có phương án xử lý tài chính đối với ngân sách địa phương; chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ, Phòng giao dịch trực thuộc có công văn gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để phối hợp thực hiện mở tài khoản tại KBNN, chuyển đổi dữ liệu theo phương án xử lý tài chính dứt điểm trong tháng 8/2025, đảm bảo các hoạt động thanh toán tại KBNN được thông suốt; đặc biệt đảm bảo chi các khoản chi thiết yếu, cấp bách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Định kỳ thứ 6 hàng tuần, KBNN các khu vực là đầu mối tổng hợp báo cáo theo phụ lục (đính kèm) gửi file báo cáo về KBNN theo địa chỉ email [minhln02@vst.gov.vn](mailto:minhln02@vst.gov.vn)

**Lưu ý:** KBNN các khu vực báo cáo đến khi các đơn vị thuộc cấp xã đã hoàn thiện 100% việc mở tài khoản tại KBNN và không còn vướng mắc phát sinh.

Đề nghị Kho bạc Nhà nước các khu vực triển khai thực hiện./. *banh* *ke*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo KBNN (để b/c);
- Ban KTNN (để p/h);
- Lưu: VT, CSPC minhln02 (05 bản). *ke*

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Cường



Phụ lục

**BÁO CÁO THÔNG KÊ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC CẤP XÃ DỰ KIẾN GIAO DỊCH VỚI KBNN**

(Kèm theo Công điện số 9156 /CD-KBNN ngày 05/8/2025 của Kho bạc Nhà nước)

ĐVT: đơn vị

| STT | Tên đơn vị                    | Tỉnh quản lý            | Tổng số các đơn vị thuộc cấp xã dự kiến giao dịch với KBNN (ĐVSDNS, CQ tài chính cấp xã)<br>(1) | Tổng số các đơn vị thuộc cấp xã dự kiến giao dịch với KBNN (không bao gồm CQ tài chính cấp xã) | Đơn vị chưa mở tài khoản |       | Đơn vị chưa chi lương |       | Nguyên nhân          |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
|-----|-------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------|-----------------------|-------|----------------------|--------------------------------|-------------------------------|-----------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------|
|     |                               |                         |                                                                                                 |                                                                                                | Số lượng                 | Tỉ lệ | Số lượng              | Tỉ lệ | Chưa có VB thành lập | Chưa có VB bổ nhiệm thủ trưởng | Chưa có VB bổ nhiệm KTT, PTKT | Chưa có con dấu | Chưa gửi hồ sơ ra KBNN đề nghị thanh toán | Chưa được giao dự toán/phân bổ dự toán | Lý do khác (ghi rõ, nếu có) |
| 1   | 2                             |                         | 3                                                                                               | 4                                                                                              | 5                        | 6=5/3 | 7                     | 8=7/4 | 9                    | 10                             | 11                            | 12              | 13                                        | 14                                     | 15                          |
| 1   | Kho bạc Nhà nước khu vực I    | Hà Nội                  |                                                                                                 |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 2   | Kho bạc Nhà nước khu vực II   | HCM                     |                                                                                                 |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 3   | Kho bạc Nhà nước khu vực III  | Hải Phòng<br>Quảng Ninh |                                                                                                 |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 4   | Kho bạc Nhà nước khu vực IV   | Hung Yên                |                                                                                                 |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 5   | Kho bạc Nhà nước khu vực V    | Ninh Bình               |                                                                                                 |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 6   | Kho bạc Nhà nước khu vực VI   | Bắc Ninh<br>Lạng Sơn    |                                                                                                 |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 7   | Kho bạc Nhà nước khu vực VII  | Thái Nguyên<br>Cao Bằng |                                                                                                 |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 8   | Kho bạc Nhà nước khu vực VIII | Tuyên Quang<br>Phú Thọ  |                                                                                                 |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 9   | Kho bạc Nhà nước khu vực IX   | Lào Cai<br>Lai Châu     |                                                                                                 |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 10  | Kho bạc Nhà nước khu vực X    | Điện Biên<br>Sơn La     |                                                                                                 |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 11  | Kho bạc Nhà nước khu vực XI   | Thanh Hóa<br>Nghệ An    |                                                                                                 |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |

2

| STT | Tên đơn vị                     | Tỉnh quản lý | Tổng số các đơn vị thuộc cấp xã dự kiến giao dịch với KBNN (ĐVSDNS, CO tài chính cấp xã) (1) | Tổng số các đơn vị thuộc cấp xã dự kiến giao dịch với KBNN (không bao gồm CO tài chính cấp xã) | Đơn vị chưa mở tài khoản |       | Đơn vị chưa chi lương |       | Nguyên nhân          |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
|-----|--------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------|-----------------------|-------|----------------------|--------------------------------|-------------------------------|-----------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------|
|     |                                |              |                                                                                              |                                                                                                | Số lượng                 | Tỉ lệ | Số lượng              | Tỉ lệ | Chưa có VB thành lập | Chưa có VB bổ nhiệm thủ trưởng | Chưa có VB bổ nhiệm KTT, PTKT | Chưa có con dấu | Chưa gửi hồ sơ ra KBNN đề nghị thanh toán | Chưa được giao dự toán/phân bổ dự toán | Lý do khác (ghi rõ, nếu có) |
| 12  | Kho bạc Nhà nước khu vực XII   | Hà Tĩnh      |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 13  | Kho bạc Nhà nước khu vực XIII  | Quảng Trị    |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 14  | Kho bạc Nhà nước khu vực XIV   | Huế          |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 15  | Kho bạc Nhà nước khu vực XV    | Đà Nẵng      |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 16  | Kho bạc Nhà nước khu vực XVI   | Khánh Hòa    |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 17  | Kho bạc Nhà nước khu vực XVII  | Đắk Lắk      |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 18  | Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII | Gia Lai      |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 19  | Kho bạc Nhà nước khu vực XIX   | Quảng Ngãi   |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
| 20  | Kho bạc Nhà nước khu vực XX    | Lâm Đồng     |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
|     |                                | Đồng Nai     |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
|     |                                | Tây Ninh     |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
|     |                                | Đồng Tháp    |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
|     |                                | Vĩnh Long    |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
|     |                                | Cần Thơ      |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
|     |                                | An Giang     |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
|     |                                | Cà Mau       |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |
|     | Tổng số                        |              |                                                                                              |                                                                                                |                          |       |                       |       |                      |                                |                               |                 |                                           |                                        |                             |

(1) Số liệu tại cột 4 là tổng các đơn vị dự kiến giao dịch tại KBNN, bao gồm cơ quan tài chính, các đơn vị sử dụng ngân sách (VP Đảng ủy, UBMTTQ, các trường, trung tâm văn hóa, trung tâm phục vụ hành chính công trong trường hợp được giao dự toán riêng, UBND xã...). Lưu ý khi tổng hợp số liệu của UBND xã với vai trò đơn vị sử dụng ngân sách, đề nghị tổng hợp theo 1 đơn vị là UBND xã, không phải chi tiết theo số đơn vị là các phòng chuyên môn thuộc UBND xã như VP HĐND và UBND, Phòng Kinh tế... .